

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST

Ngày 31/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hàn Hòa Thuận

2. Ông Bùi Quang Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Vân – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1245/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn N G (tên gọi khác: Thảo) sinh năm 1974, tại tỉnh Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết);

- Tiền sự: Không

- Tiền án: 04

+ Ngày 08/12/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 317/2009/HS-ST).

+ Ngày 14/12/2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 225/2011/HS-ST).

+ Ngày 05/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 169/2013/HS-ST).

+ Ngày 14/8/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Giàu chấp hành 36 tháng tù giam bản án số 169/2013/HS-ST ngày 05/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải thi hành 08 năm tù (bản án số 322/2014/HS-ST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 05/9/2019 tại Trại giam Thủ Đức.

- Nhân thân: Từ tháng 8/2009 đến tháng 8/2010, chấp hành án tại Trại giam Trại Gà, tỉnh Khánh Hòa.

Từ tháng 8/2011 đến tháng 4/2011: Chấp hành án tại Trại giam P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Từ tháng 7/2013 đến tháng 9/2019: Chấp hành án tại Trại giam T.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/10/2019. Có mặt.

Bị hại: Bà Z T, sinh năm 1988, Quốc tịch Trung Quốc, Hộ chiếu số ED6026xxx.

Chỗ ở: đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ vào ngày 23/10/2019, Nguyễn N G thuê xe ôm chạy từ quận Thủ Đức đến khách sạn Thái Bình 3, địa chỉ số đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Giàu thuê phòng số 503 tại khách sạn để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Giàu đi lên lầu 6 của khách sạn thấy phòng 602 cửa khép hờ, nên Giàu mở cửa nhìn vào trong phòng thấy chị Z T đang nằm ngủ trên giường. Giàu đi vào trong phòng lấy trộm số tiền 500.000 đồng trong ví của chị Z T để trên bàn. Sau khi ra khỏi phòng đến cầu thang, Giàu quan sát không thấy người nên quay lại phòng của chị Z T tiếp tục lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus – 64GB màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 8 màu đen để đầu giường. Giàu đi về phòng 503 thu dọn đồ đạc, trả tiền phòng rồi khỏi khách sạn.

Đến 16 giờ cùng ngày, chị Z T thức dậy phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an Phường 6, Quận Y trình báo sự việc. Chị Z T khai tài sản bị mất gồm 1.800.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus – 64GB màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 8 màu đen.

Qua truy xét, ngày 24/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y đã triệu tập Nguyễn N G đến làm việc và Giàu khai nhận chỉ chiếm đoạt của chị Z T số tiền 500.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động nói trên. Sau đó Giàu đã đi sang Campuchia bán 02 chiếc điện thoại di động cho một người Campuchia (không rõ lai lịch) với số tiền 3.800.000 đồng và sử dụng tiền vào việc tiêu xài cá nhân.

Ngày 28/10/2019, Nguyễn N G bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y bắt tạm giam.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 156/HĐĐG ngày 05/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận Y kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus – 64GB màu vàng đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 8 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng.

Về vật chứng thu được:

- 01 quần lửng màu đỏ có hoa văn màu vàng;
- 01 áo sát nách màu đỏ có hoa văn vàng, trắng;
- 01 quần dài màu đen;
- 01 áo sơ mi màu trắng hoa văn đen;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Z T yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus – 64GB màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 8 màu đen.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-P2 ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn N G về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g, Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn N G từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn N G phải bồi thường cho chị Z T số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus – 64GB màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 8 màu đen.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn N G tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản xác định địa điểm, bản tự khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 23/10/2019, tại Phòng 602 Khách sạn T số đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn N G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus – 64GB màu vàng trị giá 8.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 8 màu đen, trị giá 1.000.000 đồng của chị Z T.

Xét hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có sức khỏe nhưng lại lười lao động, nảy sinh lòng tham trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài.

Bị cáo đã có quá trình thực hiện hành vi phạm tội liên tục trong một khoảng thời gian dài về cùng một tội danh là “Trộm cắp tài sản”. Vừa chấp hành hình phạt xong chưa được xóa án tích nhưng không hối cải, không tuân thủ pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g, Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[2] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn N G về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét phần luận tội của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ và lời khai của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 9.500.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 quần lửng màu đỏ có hoa văn màu vàng; 01 áo sát nách màu đỏ có hoa văn vàng trắng; 01 quần dài màu đen; 01 áo sơ mi màu trắng hoa văn đen không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không liên quan đến vụ án, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Giàu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự trong vụ án hình sự là 475.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 48, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn N G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn N G 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn N G phải bồi thường cho chi Z T số tiền 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quần lửng màu đỏ có hoa văn màu vàng; 01 áo sát nách màu đỏ có hoa văn vàng trắng; 01 quần dài màu đen; 01 áo sơ mi màu trắng hoa văn đen.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/192 ngày 16/03/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Giàu: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn N G (đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (18)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Duy